

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/LHST

Ngày: 03/04/2018

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Vỹ

2/ Bà Nguyễn Anh Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND Q. H tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Quận H, TP Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **119/2018/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **21** ngày 12 tháng 03 năm 2018 về việc *“Xin ly hôn”* giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H – sinh năm 1983 (Có mặt)**

HKTT: 1M15 TT M, phường B, quận H, Hà Nội;

Chỗ ở: Căn 2303 V2 V, quận H, Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Vũ T – sinh năm 1979 (Có mặt)**

HKTT: 1M15 TT M, phường B, quận H, Hà Nội;

Chỗ ở: số 36/99/141 Đ, tổ 14 phường Đ, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Vũ T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 2 năm 2009 tại UBND phường B, quận H, Hà Nội. Trước đó chưa có ai có vợ có chồng. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 36 ngách 99/141 phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn cho đến tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, mâu thuẫn trong cách giáo dục con chung nên chị đã sống ly thân với anh T và dọn ra chỗ ở khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Vũ M – sinh ngày 24/12/2011. Sau khi ly hôn bản thân chị rất mong muốn nuôi con nhưng do hiện nay chị chưa có nhà ở ổn định. Anh T cũng nuôi con và chăm sóc con tốt nên để anh T nuôi con là phù hợp. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh T trình bày: Anh xác nhận quá trình vợ chồng kết hôn và chung sống như chị H trình bày là đúng. Anh và chị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 2 năm 2009 tại UBND phường B, quận H, Hà Nội. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy cũng có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày và nuôi dạy con, nhưng anh cũng chỉ muốn tốt cho con, anh mong muốn vợ chồng cùng nhau tìm cách khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình và nên đặt lợi ích của con lên trên hết. Chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm, rất yêu thương vợ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ M – sinh ngày 24/12/2011. Anh không mong muốn ly hôn nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh có quan điểm xin được nuôi dạy và chăm sóc con. Về vấn đề đóng góp nuôi con thì nếu phải ly hôn và được nuôi con anh không yêu cầu chị H đóng góp.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung, nợ chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống được và vẫn giữ yêu cầu ly hôn anh Vũ T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Vũ M – sinh ngày 24/12/2011. Sau khi ly hôn bản thân chị cũng muốn nuôi con nhưng do hiện nay chị chưa có nhà ở ổn định và anh T cũng nuôi con và chăm sóc con tốt nên để anh T nuôi con là phù hợp. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ T giữ nguyên quan điểm, anh vẫn yêu thương vợ con, mong muốn chị H suy nghĩ lại, cùng nhau thay đổi để con chung có cuộc sống như những đứa trẻ khác, có đầy đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ M – sinh ngày 24/12/2011. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn và vợ chồng phải ly hôn, anh có quan điểm xin được nuôi dạy và chăm sóc con. Về vấn đề đóng góp nuôi con, nếu phải ly hôn và được nuôi con anh không yêu cầu chị H đóng góp.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền của TAND quận H. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, giao thông báo,

các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ các thông báo của Tòa án.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu lời khai của chị H và anh T cũng như biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, thể hiện đời sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng: Căn cứ: Khoản 1, Điều 56; Khoản 2, Điều 81; Khoản 3, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H với anh Vũ T.

Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Vũ M– sinh ngày 24/12/2011. Khi ly hôn, anh T xin nuôi con, chị Hà cũng tự nguyện giao con chung cho anh T nuôi dưỡng vì vậy ghi nhận hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Vũ M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị H 2.000.000 đồng/1 tháng.

Đối với tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung các đương sự đều xác nhận không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phân hỏi và tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc H xin ly hôn với anh Vũ T, hiện trú tại số 36/99/141, tổ 14 phường Đ, quận H, Hà Nội. Yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H theo quy định tại khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H: Căn cứ lời khai của chị H và anh T, căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 22; quyền số 01/2009 do UBND phường B, quận H, Hà Nội cấp ngày 19/02/2009. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị Phạm Thị Ngọc H và anh Vũ T trong quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, cùng Biên bản xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng của chị Phạm Thị Ngọc H và anh Vũ T đã trầm trọng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014 cho chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn anh Vũ T.

Về con chung: Căn cứ lời khai của các đương sự và Giấy khai sinh của con chung, Hội đồng xét xử xác định chị H và anh T có 01 con chung là Vũ M – sinh ngày 24/12/2011, hiện tại cháu M đang sống cùng anh T. Nếu ly hôn chị H, anh T thống nhất giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, vì hiện tại chị H chưa có chỗ ở ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình: Giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung của chị Phạm Thị Ngọc H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 80 và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, nghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn anh Vũ T.

Về con chung: Giao con chung là Vũ M – sinh ngày 24/12/2011 cho anh Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung của chị Phạm Thị Ngọc H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng , kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Vũ T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009422 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H.

Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Vũ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. H;
- *Đương sự;*
- UBND phường B
- (GCNKH số 22 ngày 19/02/2009);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm